TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Quốc Thuần**- Giáo viên, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Trần Văn Hoài

Ông **Ngô Minh Ngọc**- Phó Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Chợ Gạo

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thành Khánh Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Vĩnh P (Việt), sinh ngày 07-01-1997 tại Tiền Giang, số chứng minh nhân dân 312303435, nơi cấp: Công an Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 07/8A Đ, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng C sinh năm 1964 và bà Lê Thị Bích Th sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 06-12-2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 06-3-2018. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 29-9-1991 tại Tiền Giang, số chứng minh nhân dân 312098469, nơi cấp: Công an Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 249 Trần Nguyên H, Khu phố H, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M sinh năm 1957 và bà Phạm Thị S sinh năm 1966; Vợ: Hà Kim N sinh năm 1998, con 01 con tên Hà Quốc T sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Vào ngày 28-9-

2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. **Trần Thị Như H,** sinh ngày 01-8-2004; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

+ Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Chị **Trần Thị Tuyết N**, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1957; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Hà Kim N,** sinh năm 1998; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 160C đường L, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

2. **Hà Kim Ng,** sinh năm 1992; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 160C đường L, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

3. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1957; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 249 đường H, Khu phố H, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Xuân Ph**, sinh năm 1967; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Hồ Cao Hoàng Đ**, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 496/11, ấp M, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. **Hồ Minh L,** sinh năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. **Lê Ngọc Tr**, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 19, Khu phố B, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 11-12-2018 Nguyễn Ngọc Vĩnh P, Nguyễn Văn D và Hà Kim N (vợ D) ngồi uống nước tại quán Hương Dừa thuộc Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tại đây P rủ D đi tìm tài sản trộm thì D đồng ý và mượn xe mô tô Yamaha Mio biển số 63B9-249.64 của chị N, P chở D đến khu vực trường Tiểu học Đăng Hưng Phước, thuộc ấp Vĩnh Phước, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo thì phát hiện một xe đạp điện dựng ngoài lộ không người trông coi. P dừng xe và đi lại lấy xe đạp điện, do không có chìa khóa nên D điều khiển xe mô tô đẩy P và xe đạp điện về

thành phố M. Khi đến tiệm sửa khóa của ông Nguyễn Xuân Ph (sinh năm 1967, ngụ ấp P, xã C, thành phố Mỹ Tho) P đem xe đạp điện vào cho anh Ph làm chìa khóa.

Ngày 12-12-2018 D nhắn tin rủ bạn là Hồ Cao Hoàng Đ (sinh năm 1998, ngụ số 496/11, ấp M, xã P, thành phố Mỹ Tho) đến nhà P chơi. Sau đó P nhờ Đ sử dụng xe Vision biển số 63C1-011.16 chở P đến tiệm sửa khóa của anh Ph lấy xe đạp điện thì bị bắt.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 123/BKLĐGTS ngày 18-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định; 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa loại xe HTS 22 phuộc, màu xanh, có giá trị 5.580.000 đồng.

Ngoài ra, P và D còn thực hiện 01 vụ trộm cắp xe đạp điện vào ngày 28-11-2018 trên địa bàn xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28-11-2018 sau khi chơi điện tử ở Phường 8, thành phố Mỹ Tho, P rủ D chạy vòng kiếm tài sản để trộm. P điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) chở D từ thành phố Mỹ Tho đến nhà ông Hồ Minh L (sinh năm 1969 ngụ ấp Đăng Phong Trên, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo) thì phát hiện một xe đạp điện hiệu HITASA loại xe MIN. màu xanh của chị Trần Thị Như H (sinh năm 2004 ngụ ấp Tân Thắng, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo) dựng trước sân nhà ông L (H đến chơi với con ông L) không ai trông coi nên P dừng xe đi vào lấy xe đạp điện lên xe mô tô D điều khiển đẩy Phát và xe đạp điện đến tiệm cầm đồ Ngọc Trang do chị Lê Ngọc Tr (sinh năm 1965, ngụ 19 khu phố 4, Phường 9, thành phố Mỹ Tho) làm chủ cầm được 2.500.000 đồng, cả hai sử dụng chơi game bắn cá và thua hết số tiền này. Do thấy xe đạp điện còn mới nên P kêu Nguyễn Văn D hỏi một người thanh niên thường chơi game bắn cá gần Ngã ba Sở Rác mua xe đạp điện, người này đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Sau đó người thanh niên chở P đến tiệm cầm đồ Ngọc Trang chuộc xe với giá 2.500.000 đồng, tiền lãi 150.000 đồng, còn lại đưa P 350.000 đồng. Cả hai về gần quán cà phê Song Thảo nằm trên Quốc lộ 50 thuộc Phường 9, thành phố Mỹ Tho giao xe đạp điện cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ), xong chở P lại game bắn cá, P và D sử dụng 350.000 đồng chơi và thua hết tiền.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/BKLĐGTS ngày 15-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo xác định; 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa loại xe HTS MIN, màu sơn xanh, có giá trị 6.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSCG ngày 23-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P từ 12 tháng – 18 tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 tháng – 18 tháng tù.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại xe đạp điện không yêu cầu gì khác.

- Bị hại Trần Thị Như H yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường xong, nên chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P. Bị cáo D đồng ý nhưng chưa bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo D bồi thường cho chị H 3.000.000 đồng.

* Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô Yamaha Mio, biển số 63B9-249.64 cho chị Hà Kim Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P và Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 11-12-2018 Nguyễn Ngọc Vĩnh P, Nguyễn Văn D đã có hành vi lấy trộm 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa loại xe HTS 22 phuộc, màu xanh, có giá trị 5.580.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc H và vào khoảng 14 giờ ngày 28-11-2018 Nguyễn Ngọc Vĩnh P, Nguyễn Văn D đã có hành vi lấy trộm 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa loại xe HTS MIN, màu sơn xanh, có giá trị 6.800.000 đồng của chị Trần Thị Như H. Tổng giá trị tài sản của 02 vụ trộm là 12.380.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì " Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P và Nguyễn Văn D như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy:

Bị cáo P là người rủ rê đồng thời là người thực hành trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, do dó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Phát có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Mỹ Tho quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06-12-2017, chấp hành xong vào ngày 06-3-2018; ngày 03-01-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành vào ngày 17-01-2019. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; cha bị cáo là bệnh binh 2/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D tham gia với vai trò là người giúp sức cho bị cáo P tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp lấy 02 xe đạp điện, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Vào ngày 28-9-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó xét cần áp dụng mức hình phạt ngang bằng với bị cáo Phát.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa loại xe HTS 22 phuộc, màu xanh, chị H không ý kiến yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Chị Trần Thị Như H đã nhận 3.000.000 đồng do bị cáo P bồi thường, chị không yêu cầu gì khác. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D chưa bồi thường, nên chị H yêu cầu D phải bồi thường 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H 3.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 63B9-249.64 của chị Hà Kim Ng đưa cho chị Hà Kim N sử dụng làm phương tiện đi lại. Bị cáo D mượn chị N xe mô tô biển số 63B9-249.64 cùng P đi làm phương tiện thực hiện tội phạm, chị Ng, chị N không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu (chị Ng) cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

[7] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc Vĩnh P và Nguyễn Văn D** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Vĩnh P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. (Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14-12-2018 đến 23-12-2018)

+ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm bồi thường 3.000.000 (ba triệu) đồng cho chị Trần Thị Như H.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho chị Hà Kim Ng: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 63B9-249.64 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B9-249.64.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-6-2019)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương